HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA TUY-NI-DI

VỀ MIỄN THỊ THỰC

CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ

VÀ HỘ CHIẾU ĐẶC BIỆT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Tuy-ni-di, dưới đây gọi riêng là "Bên ký kết" và gọi chung là "các Bên ký kết",

Vì lợi ích tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước; và

Nhằm tạo thuận lợi cho việc nhập cảnh và đi lại của công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công dân nước Cộng hòa Tuy-ni-di

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

Công dân nước Cộng hòa Tuy-ni-di mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu đặc biệt còn giá trị, cũng như công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mang hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ còn giá trị được miễn thị thực khi nhập cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia.

Điều 2

Người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt còn giá trị nêu tại Điều 1 Hiệp định này được phép tạm trú không quá chín mươi (90) ngày trên lãnh thổ Bên ký kết kia.

Điều 3

Mỗi Bên ký kết bảo lưu quyền từ chối không cho nhập cảnh, chấm dứt hoặc rút ngắn thời hạn được phép tạm trú đối với bất kỳ công dân nào không được hoan nghênh của Bên ký kết kia, kể cả những người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt.

Điều 4

1. Hai Bên ký kết sẽ trao cho nhau các mẫu hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ và hộ chiếu đặc biệt, qua đường ngoại giao, trong thời hạn ít nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày Hiệp định này có hiệu lực.

2. Các Bên ký kết thông báo cho nhau trong thời gian sớm nhất có thể về việc thay đổi hoặc ban hành mới mẫu các loại hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ hoặc hộ chiếu đặc biệt và trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu mới của các loại hộ chiếu này trong thời hạn ít nhất là ba mươi (30) ngày trước ngày đưa vào sử dụng.

Điều 5

1. Hiệp định này có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng qua đường ngoại giao khẳng định việc hoàn tất các thủ tục pháp lý để Hiệp định có hiệu lực. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn.

2. Vào bất kỳ thời điểm nào, một Bên ký kết có thể thông báo qua đường ngoại giao cho Bên ký kết kia về quyết định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày ghi trên thông báo gửi cho Bên ký kết kia.

3. Theo đề nghị của một Bên ký kết, Hiệp định này có thể được sửa đổi trên cơ sở thỏa thuận của hai Bên ký kết. Sửa đổi được hai Bên ký kết thỏa thuận sẽ có hiệu lực theo thủ tục pháp lý tương tự quy định tại khoản 1 Điều này.

Làm tại Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2007, thành hai bản gốc, bằng tiếng Việt, tiếng Ả-rập và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau về Hiệp định này, văn bản tiếng Anh được dùng làm căn cứ.

Thay mặt Chính phủ **nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa** **Việt Nam**	**Thay mặt Chính phủ** **nước Cộng hòa** **Tuy-ni-di**
PHẠM GIA KHIÊM **Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao**	**Abdelwaheb ABDALLAH** **Bộ trưởng Bộ Ngoại giao**

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

AND

THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF TUNISIA

ON LIFTING VISA REQUIREMENT FOR

HOLDERS OF DIPLOMATIC, OFFICIAL AND SPECIAL PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Tunisia, hereinafter referred to singularly as "Contracting Party" and collectively as "Contracting Parties",

Considering the interest of both countries to strengthen further their friendly relations; and

Desiring to facilitate the entry and travel of the nationals of the Socialist Republic of Vietnam and as well as those of the Republic of Tunisia;

Have agreed as follows:

Article 1

The nationals of the Republic of Tunisia, holders of valid diplomatic and special passports, as well as those of the Socialist Republic of Vietnam, holders of valid diplomatic and official passports are allowed to enter the territory of the other "Contracting Party", exempted from any visa requirement.

Article 2

The holders of valid diplomatic, official or special passports as specified in Article 1 of this Agreement are authorized to stay in the territory of the other "Contracting Party" for a period not exceeding ninety (90) days.

Article 3

The two "Contracting Parties" shall retain the right to refuse entrance to any unwelcome national of the other "Contracting Party", revoke or reduce his (her) authorized staying period, including holders of diplomatic, official and special passports.

Article 4

1. Both "Contracting Parties" should exchange, through diplomatic channels, specimen of their respective diplomatic, official and special passports within a period of at least thirty (30) days before the coming into effect of this Agreement.

2. In case of modification or setting up of new diplomatic, official or special passports, both "Contracting Parties" shall inform each other as soon as possible and exchange specimen of the new passports, through diplomatic channels, within a delay of at least thirty (30) days before their issuance.

Article 5

1. This Agreement shall come into effect on the thirtieth (30) day after the receipt, through diplomatic channels, of the second notification regarding the accomplishment of the procedure for the entry into effect and will remain in force indefinitely.

2. Each "Contracting Party" may at any time notify the other, through diplomatic channels, of its decision to rescind this Agreement. In this case, the rescission shall take place thirty (30) days after the date of the notification to the other "Contracting Party".

3. At the request of any of the "Contracting Parties", this Agreement can be amended by mutual consent. This agreed upon amendment shall come into effect according to the same procedure as mentioned in the first paragraph of this Article.

Done at Hanoi, on 26 June 2007, in duplicate in Vietnamese, Arabic and English languages; all texts being equally authentic. In case of divergence in the interpretation of this Agreement, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Vietnam	**For the Government of the Republic of Tunisia**
PHAM GIA KHIEM **Deputy Prime Minister and Minister of Foreign Affairs**	**Abdelwaheb ABDALLAH** **Minister of Foreign Affairs**

اتـفـــاق

بـيـن

حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية

وحكومـة الجمهـورية التونسية

بشأن إلغاء التأشيرة لحاملي جوازات السفر

الدبلوماسية والرسمية والخاصة

إن حكومة الجمهورية التونسية وحكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية، المشار إليهما فيما بعد بصفة منفردة "بالطرف المتعاقد" وبصفة جماعية "بالطرفين المتعاقدين"،

اعتبارا لمصلحة البلدين في مزيد تعزيز علاقات الصداقة القائمة بينهما ،

ورغبة منهما في تسهيل دخول وسفر كل من مواطني الجمهورية التونسية وجمهورية فيتنام الاشتراكية ،

اتفقتا على ما يلي :

المادة 1

يسمح لمواطني الجمهورية التونسية الحاملين لجوازات سفر دبلوماسية وخاصة سارية المفعول وكذلك مواطني جمهورية فيتنام الاشتراكية الحاملين لجوازات سفر دبلوماسية ورسمية سارية المفعول، الدخول إلى تراب الطرف المتعاقد الآخر بدون تأشيرة.

المادة 2

يرخص لحاملي جوازات سفر دبلوماسية ورسمية أو خاصة المحددين بالمادة الأولى من هذا الاتفاق الإقامة في تراب الطرف المتعاقد الآخر لمدة لا تتجاوز تسعين (90) يوما.

المادة 3

يحتفظ كل من الطرفين المتعاقدين بحق رفض دخول الأشخاص غير المرغوب فيهم من مواطني الطرف المتعاقد الآخر أو إلغاء أو تخفيض مدة الإقامة المرخص لهم فيها بما في ذلك حاملي جوازات السفر الدبلوماسية والرسمية أو الخاصة.

المادة 4

1 ــ يتبادل الطرفان المتعاقدان، عبر الطرق الدبلوماسية، نماذج من جوازات السفر الدبلوماسية والرسمية أو الخاصة وذلك في أجل لا يتجاوز الثلاثين (30) يوما على أقصى تقدير قبل دخول هذا الاتفاق حيز التنفيذ .

2 ــ في حالة تغيير أو إصدار جوازات سفر دبلوماسية ورسمية أو خاصة جديدة، يعلم الطرفان المتعاقدان بعضهما البعض بذلك في أقرب الآجال ويتبادلان، عبر الطرق الدبلوماسية، نماذج من جوازات السفر الجديدة، ، في أجل أقصاه ثلاثين (30) يوما قبل الشروع في العمل بها.

المادة 5

1 ــ يدخل هذا الاتفاق حيز التنفيذ بعد انقضاء ثلاثين (30) يوما من تاريخ تلقي الإشعار الثاني، عبر الطرق الدبلوماسية، بإتمام الإجراءات اللازمة. ويبقى هذا الاتفاق ساري المفعول لمدة غير محددة.

2- يمكن لكل طرف متعاقد وفي أي وقت، إشعار الطرف المتعاقد الآخر عبر الطرق الدبلوماسية بقراره إنهاء العمل بهذا الاتفاق، وفي هذه الحالة، ينتهي العمل به عند انقضاء ثلاثين (30) يوما من تاريخ إبلاغ هذا الإشعار إلى الطرف المتعاقد الآخر.

3- يمكن مراجعة هذا الاتفاق بتراضي الطرفين المتعاقدين عند طلب أحدهما ذلك. وتدخل التنقيحات التي يتم التوصل إليها حيز التنفيذ طبقا للإجراءات الواردة بالفقرة الأولى من هذه المادة.

حرر بهانوي في 26 جوان 2007، في نظيرين أصليين باللغات العربية والفيتنامية والإنجليزية لكل منها نفس الحجية. وفي صورة الاختلاف في التأويل، يتم اعتماد النص باللغة الإنجليزية.

عن حكومة الجمهورية التونسية	عن حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية
وزير الشؤون الخارجية	نائب الوزير الأول ووزير الشؤون الخارجية
عبد الوهاب عبد الله	باه جيا كياه